TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 02 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 183/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc:*"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 122/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đặng Đức T, sinh năm 1995.

ĐKHKTT: tổ 6, khu phố X, phường H, thị xã H, tỉnh B.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Chị Trần Thị Thủy C, sinh năm 1999.

ĐKHKTT: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Đ.

Hiện đang làm việc tại: Công ty TNHH tư vấn & dịch vụ Nông Trang.

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, khu 9, phường N, thành phố V, tỉnh P.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 10/5/2023 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó một thời gian anh T đi lao động ở nước ngoài, từ đó đến

nay giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung, công sức đóng góp: anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C thống nhất chị Trần Thị Thủy C chịu toàn bộ.

Anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C; Về con chung, tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét; Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Trần Thị Thủy C chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 02/8/2024 do anh Đặng Đức T gửi từ nước ngoài về Việt Nam đã được Tổng lãnh sự quán

Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản chứng thực. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về con chung: anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về công nợ chung, công sức đóng góp: anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Trần Thị Thủy C phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C.

[2] Về con chung: anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về công nợ chung, công sức đóng góp: anh Đặng Đức T và chị Trần Thị Thủy C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Trần Thị Thủy C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Trần Thị Thủy C (do chị Lê Thị Thanh Hằng nộp thay) đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000423 ngày 04/11/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

[6] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn